

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

Dự thảo 15/5/2025

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan

I. Xác định vấn đề

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Ngày 01/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về việc giao Bộ Tài chính trình Chính phủ “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

b) Ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 628/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm Hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan. Quản lý thu thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu hiệu quả. Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và vận tải hợp pháp qua biên giới, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia.

c) Tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, theo đó Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi các chính sách liên quan khi bãi bỏ quy định làm thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

d) Ngày 06/12/2024, Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó đến nay Bộ Tài chính đã hoàn

thiện việc rà soát, xây dựng sắp xếp tổ chức bộ máy của các Tổng cục, trong đó bao gồm việc xây dựng mô hình tổ chức bộ máy mới của Tổng cục Hải quan.

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính theo đó sắp xếp, tổ chức lại Tổng cục Hải quan thành Cục Hải quan, mô hình hoạt động của Cục Hải quan gồm 03 cấp: Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực và Hải quan cửa khẩu/ Hải quan ngoài cửa khẩu.

d) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nêu rõ: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; ...* Để triển khai thực hiện, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

đ) Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *“Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.”*

g) Điểm d khoản 4 mục V Điều 1 Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Ban hành chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn 2050: *“Thiết lập cơ chế làn xanh và các cơ chế khác để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu, vật tư, linh kiện liên quan đến công nghiệp bán dẫn, thiết bị dân dụng, chuyên dụng thế hệ mới”.*

h) Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã nêu: *“Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến;... đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công”.*

k) Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung.

- Sửa đổi và đơn giản hoá thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải.

- Sửa đổi chính sách theo hướng tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao khi thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, đồng thời, tạo nền tảng để tiến tới ký kết Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về doanh nghiệp ưu tiên với các quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Củng cố cơ sở pháp lý về thủ tục hải quan, trị giá hải quan, thẩm quyền xử lý, thực thi công vụ của cơ quan hải quan trong các hoạt động kiểm tra sau thông quan và điều tra chống buôn lậu; nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Chính sách 1: Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

1.1. Đánh giá tác động

1.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định hiện hành về thủ tục hải quan tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh

nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- *Tác động xã hội:*

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp* (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan, cụ thể:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 quy định về người khai hải quan đối với hàng hóa là tài sản di chuyển của cá nhân, hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền miễn trừ; hàng hóa tạm nhập tái xuất để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài.

+ Điều 25:

++ Sửa đổi khoản 2 Điều 25 theo hướng chỉ có một số trường hợp được lựa chọn khai theo phương thức điện tử hoặc khai trên tờ khai giấy, gồm: (i) *Hành lý vượt định mức miễn thuế;* (ii) *Hàng xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất, tái nhập phục vụ an ninh quốc phòng;* (iii) *Hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ;* (iv) *Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử gặp sự cố, không thực hiện được các giao dịch điện tử và* (v) *Hàng hóa khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

Các trường hợp khác thực hiện thủ tục hải quan theo phương thức điện tử thông qua đại lý hải quan.

++ Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 25 quy định việc tạo lập và gửi hồ sơ hải quan qua hệ thống phù hợp với mô hình hải quan điện tử (chứng từ dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số hóa).

+ Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng trong việc vận chuyển hàng hóa trong quá trình lưu giữ tại cửa khẩu, cảng để phục vụ hoạt động kiểm tra của cơ quan hải quan tại Điều 28.

+ Sửa đổi Điều 48 theo hướng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan; đơn giản hóa thành phần hồ sơ hải quan; các chứng từ liên quan đến chính sách chuyên ngành đối với hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; sửa đổi khoản 4 theo hướng bao quát các trường hợp hàng hóa còn trong khu vực giám sát hải quan phải tái xuất và bổ sung quy định cho phép tái xuất qua cửa khẩu quốc tế.

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

- + Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng, giảm số lô hàng xuất nhập khẩu phải lưu kho, bãi; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn, đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng thủ tục hải quan điện tử một cách toàn diện. Theo đó, sẽ khuyến khích tăng trưởng đặc biệt đối với các nhà sản xuất, phân phối, thúc đẩy xuất khẩu, mang lại nhiều cơ hội hiệu quả hơn cho nền kinh tế, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật và cải cách thủ tục hành chính.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa, vì: thủ tục hải quan được điện tử hóa, đảm bảo trong trường hợp bất khả kháng, doanh nghiệp vẫn thực hiện thủ tục thông quan lô hàng nhanh chóng, thuận tiện, giảm thời gian lưu kho, bãi.

- + Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

- *Tác động xã hội*

- + Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Đã thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất. Thủ tục này được sửa theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ để tạo

thuận lợi cho người khai hải quan khi thực hiện thủ tục tái xuất hàng hóa đã nhập khẩu, qua đó giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiên bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

2. Chính sách 2: Về kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia

2.1. Đánh giá tác động

2.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, đề nghiên cứu quy định về kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia thì phải tra cứu nhiều văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến giảm cơ hội kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Tác động xã hội

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia, cụ thể:

+ Bãi bỏ khoản 6 và khoản 7 Điều 3 quy định về “Kiểm tra chuyên ngành” và “Cổng thông tin một cửa quốc gia” và bãi bỏ Điều 7 quy định thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Điều 8 quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do các nội dung này đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP.

+ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 33 theo hướng kế thừa các nội dung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Hải quan và pháp luật chuyên ngành; tại điểm đ khoản 3 Điều 33 sửa theo hướng: *Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra. Trường hợp cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan tiếp nhận bản chụp thông báo kết quả kiểm tra do người khai hải quan nộp thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.”*

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cơ chế một cửa quốc gia không làm phát sinh chi phí; nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo và phù hợp với định hướng quản lý hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Chính phủ; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

- *Tác động xã hội*

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiên bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

3. Chính sách 3: Về công tác trị giá hải quan

3.1. Đánh giá tác động

3.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về trị giá tại Điều 20, Điều 21, Điều 22a tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Trường hợp giữ nguyên như quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập về trị giá nêu trên sẽ không được giải quyết. Mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được. Không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội:*

- *Tác động kinh tế:*

Đối với Nhà nước: Phương án 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên, không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, người dân: Quy định hiện hành không thuận lợi cho doanh nghiệp khi tiếp tục xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng trước đó do vẫn còn cách hiểu khác nhau.

- Tác động xã hội:

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến trị giá tại Điều 20, Điều 21, Điều 22a cụ thể:

+ Sửa đổi, bổ sung Điều 20 theo hướng: bổ sung cụm từ “giá thực tế bán tại cửa khẩu xuất” và khái niệm cửa khẩu nhập đầu tiên, cửa khẩu xuất khu phi thuế quan vào nội địa.

+ Điều 21: Đề xuất giữ nguyên như quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

+ Sửa đổi, bổ sung Điều 22a theo hướng bỏ quy định “Trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan Hải quan xây dựng trên cơ sở thông tin khai hải quan và các nguồn thông tin liên quan khác”; bỏ quy định thống kê hàng hóa sau khi thuê gia công ở nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam theo điều kiện CIF và tương đương CIF, thống kê hàng hóa xuất khẩu là sản phẩm gia công cho nước ngoài theo điều kiện giao hàng FOB hoặc tương đương.”

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi quy định rõ xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Đối với doanh nghiệp, người dân: Không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tác động xã hội

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi có tác động tích cực, đảm bảo môi trường phát triển bền vững.

Đối với doanh nghiệp, người dân: Việc sửa đổi có tác động tích cực, tạo thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Việc sửa đổi không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính cho người khai hải quan.

3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiên bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

4. Chính sách 4: Về công tác phân loại hàng hóa

4.1. Đánh giá tác động

4.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định tại Điều 17, Điều 19 và Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Phương án 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên, không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân:*

Về Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam: Không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Về Danh mục chuyên ngành: Quy định hiện hành kéo dài thời gian xử lý vướng mắc của Doanh nghiệp về phân loại hàng hóa do có sự chồng chéo về trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan.

Về giải phóng hàng: Quy định hiện hành không thuận lợi cho doanh nghiệp khi tiếp tục xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích, giám định.

- Tác động xã hội

+ *Đối với Nhà nước*: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.1.2. Giải pháp 2:

- *Về Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam*: Đề xuất sửa đổi theo hướng: bãi bỏ cụm từ “khoản 1” tại khoản 1 Điều 17.

- *Về Danh mục chuyên ngành*: đề xuất sửa đổi theo hướng bãi bỏ cụm từ “trước ngày hiệu lực của Nghị định này” tại khoản 4 Điều 19.

- *Về giải phóng hàng*: Bổ sung tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP theo hướng: Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cũng được xem thuộc trường hợp phải thực hiện việc phân tích, phân loại hoặc giám định để xác định mã số hàng hóa mà không phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc giám định khi có cùng tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng, quy cách đóng gói, cùng nhà sản xuất với hàng hóa trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích, phân loại hoặc giám định của cùng người khai hải quan.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế*

+ *Đối với Nhà nước*:

Về Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam: Việc sửa đổi đảm bảo tính chính xác về cơ sở xây dựng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Về Danh mục chuyên ngành: Việc sửa đổi quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính là đơn vị chủ trì quyết định về mã số hàng hóa đối với trường hợp có sự khác biệt giữa Danh mục HHXKNK Việt Nam và các Danh mục chuyên ngành.

Về giải phóng hàng: Việc sửa đổi giảm tải việc lấy mẫu để phân tích phân loại, giảm chi phí, nhân lực và vật lực cho cơ quan hải quan.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân:*

Về Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam: Không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Về Danh mục chuyên ngành: Việc sửa đổi tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi có vướng mắc phân loại hàng hóa sự khác biệt giữa Danh mục HHXKNK Việt Nam và các Danh mục chuyên ngành.

Về giải phóng hàng: Việc sửa đổi tại Điều 32 về giải phóng hàng sẽ tạo thuận lợi, giảm thiểu chi phí và thủ tục cho doanh nghiệp khi tiếp tục xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích, giám định.

- *Tác động xã hội*

+ *Đối với Nhà nước:* Việc sửa đổi có tác động tích cực, đảm bảo môi trường phát triển bền vững.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân:* Việc sửa đổi có tác động tích cực, tạo thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Việc sửa đổi không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính cho người khai hải quan.

4.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung các quy định về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam tại Điều 17, về Danh mục chuyên ngành tại Điều 19 và giải phóng hàng tại Điều 32 sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

5. Chính sách 5: Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh

5.1. Chính sách 5.1: Quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên, cửa khẩu xuất cuối cùng

5.1.1. Đánh giá tác động

5.1.1.1. Giải pháp 1: không bổ sung quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng để áp dụng trong trường hợp hàng hóa quá cảnh tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật, tuy nhiên, chưa đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc xác định cửa khẩu đối với hàng hóa quá cảnh.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội:*

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật và đơn giản thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, có thể tăng chi phí cho doanh nghiệp vì chưa có quy định cụ thể dẫn đến việc xác định thủ tục hải quan không phù hợp.

- Tác động xã hội:

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp do có thể tăng chi phí thực hiện thủ tục hải quan vì chưa có quy định cụ thể dẫn đến việc xác định thủ tục hải quan không phù hợp.

c) Tác động của thủ tục hành chính: Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5.1.1.2. Giải pháp 2: bổ sung quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng để áp dụng trong trường hợp hàng hóa quá cảnh tại Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể:

Để đảm bảo minh bạch, rõ ràng, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung cụ thể cửa khẩu nhập đầu tiên, cửa khẩu xuất cuối cùng để áp dụng trong trường hợp hàng hóa quá cảnh tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn. Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung quy định góp phần minh bạch hóa các quy định, chế độ chính sách pháp luật, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

- Tác động xã hội:

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

5.1.2. Lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc bổ sung quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng để áp dụng trong trường hợp hàng hóa quá cảnh tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

5.2. Chính sách 5.2: Việc khai hải quan trong trường hợp chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận tải, phương tiện vận chuyển, phương thức đề nghị của người khai hải quan đối với cơ quan hải quan khi thực hiện các công việc này

5.2.1. Đánh giá tác động

5.2.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về việc khai hải quan trong trường hợp chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận tải, phương tiện vận chuyển, phương thức đề nghị của người khai hải quan đối với cơ quan hải quan khi thực hiện các công việc này tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ

sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật, tuy nhiên chưa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu do thủ tục chưa được đơn giản hóa và áp dụng điện tử.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động logistic phát triển sẽ không đạt được.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân:* Doanh nghiệp phải khai tờ khai theo từng chặng vận chuyển, gửi đơn đề nghị theo hình thức thủ công chưa phù hợp, doanh nghiệp phải khai báo nhiều lần, tăng chi phí cũng như thời gian làm thủ tục hải quan.

- Tác động xã hội

+ *Đối với Nhà nước:* Chưa tăng cường công tác quản lý của cơ quan hải quan do thủ tục hải quan chưa được điện tử hóa.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp:* có tác động tiêu cực do thủ tục hành chính vẫn phải thực hiện bằng phương thức thủ công.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Có tác động tiêu cực do vẫn phải thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức thủ công.

5.2.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi quy định việc khai hải quan trong trường hợp chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận tải, phương tiện vận chuyển, phương thức đề nghị của người khai hải quan đối với cơ quan hải quan khi thực hiện các công việc này, cụ thể:

Không quy định việc khai tờ khai theo từng chặng trong trường hợp có chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải. Theo đó doanh nghiệp và các đơn vị hải quan liên quan thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của Bộ Tài chính đối với hàng hóa chịu sự giám sát hải quan; đồng thời, quy định việc gửi đơn đề nghị, tiếp nhận và phản hồi đơn thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.
- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.
- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): giảm chi phí phát sinh do doanh nghiệp chỉ khai báo một lần cho nhiều chặng đường vận chuyển thay vì khai hải quan cho mỗi chặng vận chuyển; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

- Tác động xã hội

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): đã được đánh giá theo Bản đánh giá tác động hành chính (gửi kèm hồ sơ). Thủ tục hành chính được thực hiện theo hình thức điện tử mang lại những lợi ích sau:

- Về phía doanh nghiệp: thủ tục hải quan được thực hiện điện tử hoàn toàn giúp doanh nghiệp cắt giảm chi phí, hàng hóa nhanh chóng được thông quan để đưa vào kinh doanh, sản xuất.

- Về phía cơ quan quản lý nhà nước: Tiết kiệm được nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giảm sự tiếp xúc giữa cơ quan quản lý và người dân, qua đó nâng cao hiệu quả của các dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả quản lý nhà nước.

5.2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi việc khai hải quan trong trường hợp chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận tải, phương tiện vận chuyển, phương thức đề nghị của người khai hải quan đối với cơ quan hải quan khi thực hiện các công việc này sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

5.3. Chính sách 5.3: Về quy định đối với hàng hóa quá cảnh chia tách, đóng chung với hàng nhập khẩu, xuất khẩu

5.3.1. Đánh giá tác động

5.3.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định đối với hàng hóa quá cảnh chia tách, đóng chung với hàng nhập khẩu, xuất khẩu tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa thống nhất trong công tác quản lý hàng quá cảnh trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu thống nhất trong công tác quản lý hàng quá cảnh trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- *Tác động xã hội*

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5.3.1.2. Giải pháp 2: bãi bỏ quy định về chia tách giữa hàng hóa quá cảnh với hàng hóa dự kiến nhập khẩu, việc đóng chung hàng hóa quá cảnh với hàng hóa xuất khẩu tại các địa điểm không phải là cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất

cuối cùng tại dự thảo Nghị định. Theo đó, hàng hóa quá cảnh chỉ được đóng chung với hàng hóa xuất khẩu tại kho CFS tại cửa khẩu xuất cuối cùng nếu đáp ứng một số điều kiện theo quy định.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.
- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.
- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương, phù hợp với cam kết quốc tế.

+ Tác động tiêu cực: có thể có tác động về kinh tế do doanh nghiệp không được đóng ghép với hàng hóa tại các khu vực không phải là khu vực cửa khẩu dẫn đến không tiết kiệm được chi phí.

- Tác động xã hội

+ Tác động tích cực: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

5.3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc bãi bỏ quy định về bãi bỏ quy định về chia tách giữa hàng hóa quá cảnh với hàng hóa dự kiến nhập khẩu, việc đóng chung hàng hóa quá cảnh với hàng hóa xuất khẩu tại các địa điểm không

phải là cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng tại dự thảo Nghị định sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

6. Chính sách 6: Về quy định đối với hàng hóa trung chuyển

6.1. Đánh giá tác động

6.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định trên đối với hàng hóa trung chuyển tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa thống nhất trong công tác quản lý hàng quá cảnh trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*
 - + *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu thống nhất trong công tác quản lý hàng trung chuyển trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- *Tác động xã hội*

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

6.1.2. Giải pháp 2: bãi bỏ quy định về điều kiện đối với khu vực trung chuyển hàng hóa tại cảng biển và quy định thông báo vị trí khu vực trung chuyển, bãi bỏ quy định về cảng biển được phép thực hiện hoạt động trung chuyển, bãi bỏ quy định về phương thức vận chuyển hàng hoá trung chuyển giữa các cảng biển.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

- + Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; giảm thủ tục hành chính cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương, phù hợp với cam kết quốc tế.

- + Tác động tiêu cực: Không phát sinh.

- *Tác động xã hội*

- + Tác động tích cực: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trung chuyển do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- + Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

6.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc bãi bỏ quy định về điều kiện đối với khu vực trung chuyển hàng hóa tại cảng biển và bãi bỏ quy định thông báo vị trí khu vực trung chuyển, bãi bỏ quy định về cảng biển được phép thực hiện hoạt động trung chuyển, bãi bỏ quy định về phương thức vận chuyển hàng hoá trung chuyển giữa các cảng biển tại dự thảo Nghị định sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

7. Chính sách 7: Về thủ tục hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh

7.1. Đánh giá tác động

7.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh tại Điều 59 và Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tại Điều 59 và Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập nêu trên sẽ không được giải quyết. Mục tiêu phân định rõ trách nhiệm của khách xuất nhập cảnh, các cơ quan quản lý liên quan và đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan sẽ không đạt được.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa phù hợp với các quy định hiện hành liên quan và chưa phân định rõ trách nhiệm của khách xuất nhập cảnh, của các cơ quan quản lý liên quan.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*
 - + *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu phân định rõ trách nhiệm của khách xuất nhập cảnh, các cơ quan quản lý liên quan và đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.
 - + *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.
- *Tác động xã hội*
 - + *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.
 - + *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

7.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung, thủ tục hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh tại Điều 59, Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- Bổ sung tại khoản 5 Điều 59 dự thảo Nghị định quy định hành lý được gửi vào kho của doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng.

- Bổ sung tại khoản 6 Điều 59 dự thảo Nghị định quy định về xử lý hành lý tạm gửi trong trường hợp người nhập cảnh từ bỏ hoặc có hành vi chứng tỏ việc từ bỏ như đối với hàng hóa tồn đọng tại địa bàn hoạt động hải quan.

- Bổ sung tại khoản 7 Điều 59 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của đơn vị vận chuyển hành lý hoặc người đại diện hợp pháp trong trường hợp hành lý không xác định được chủ sở hữu, hành lý không có người nhận.

- Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 60 dự thảo Nghị định về thời hạn làm thủ tục hải quan đối với hành lý vượt quá định mức miễn thuế gửi cùng chuyến đi của người nhập cảnh.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh đảm bảo sự thống nhất, phù hợp quy định thực tế, quy định của các văn bản pháp luật có liên quan; tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý trách nhiệm của các bên có liên quan khi xảy ra các vụ việc vi phạm pháp luật.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa; phân định trách nhiệm cụ thể của các bên có liên quan trong hoạt động vận chuyển xếp dỡ hàng hóa.

+ Tác động tiêu cực: Người gửi hàng phải chịu các chi phí lưu kho, tải tại cửa khẩu.

- *Tác động xã hội*

+ Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

+ Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

7.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh tại Điều 59 và Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

8. Chính sách 8: Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa cung ứng lên tàu bay, tàu biển xuất cảnh

8.1. Đánh giá tác động

8.1.1. Giải pháp 1: không bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa cung ứng lên tàu bay, tàu biển xuất cảnh tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

+ *Đối với Nhà nước:* Không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện.

- *Tác động xã hội*

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp* (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

8.1.2. Giải pháp 2: bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa cung ứng lên tàu bay, tàu biển xuất cảnh tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể:

Bổ sung thêm 01 Điều về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan tại dự thảo Nghị định để điều chỉnh 02 hoạt động trên (Điều 60a).

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ *Đối với Nhà nước:* Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân* (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ *Đối với Nhà nước:* tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) *Tác động của thủ tục hành chính*: không phát sinh thủ tục hành chính.

8.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa cung ứng lên tàu bay, tàu biển xuất cảnh tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

9. Chính sách 9: Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất

9.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

9.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật*:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội*:

- *Tác động kinh tế*:

+ *Đối với Nhà nước*: Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước. Thực tế nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh không được giải quyết bằng cơ sở pháp lý trong khi các hoạt động này vẫn diễn ra hàng ngày và thường xuyên trong hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân* (người khai hải quan): tăng chi phí cho doanh nghiệp trong trường hợp hàng hóa hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất, doanh nghiệp phải thực hiện tái xuất, tái nhập sau đó lại làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.

- *Tác động xã hội*

+ *Đối với Nhà nước*: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp* (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

9.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

+ Bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện quay vòng tạm nhập, tái xuất tại Điều 49;

+ Gộp các Điều từ 50 đến 55a thành Điều 50; Bổ sung quy định về thời gian gia hạn và thủ tục gia hạn đối với hàng hoá tạm nhập - tái xuất; tạm xuất - tái nhập;

+ Sửa đổi nội dung về người khai hải quan tại khoản 3 Điều 5.

+ Sửa đổi bổ sung quy định về địa điểm làm thủ tục hải quan theo hướng: Đối với Điều 49, địa điểm thực hiện thủ tục hải quan phù hợp với cơ cấu tổ chức của mô hình hải quan mới; Đối với Điều 50: Người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập tại cơ quan hải quan nơi thuận tiện.

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội:*

b.1) *Tác động kinh tế:*

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): đã được đánh giá theo Bản đánh giá tác động hành chính (gửi kèm hồ sơ). Thủ tục hành chính được thực hiện theo loại hình này mang lại những lợi ích sau:

- Về phía doanh nghiệp: cắt giảm chi phí, hàng hóa nhanh chóng được thông quan để đưa vào kinh doanh, sản xuất; khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Về phía cơ quan quản lý nhà nước: Tiết kiệm được nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giảm sự tiếp xúc giữa cơ quan quản lý và người dân, qua đó nâng cao hiệu quả của các dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả quản lý nhà nước.

9.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập từ Điều 49 đến Điều 55a Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: đề xuất lựa chọn giải pháp 2 nêu trên.

10. Chính sách 10: Về quản lý hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

10.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

10.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu và chế xuất tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Trường hợp không sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật thì không thống nhất giữa pháp luật về thủ tục hải quan với pháp luật về chính sách thuế đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp gia công, SXKK, chế xuất tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành. Chính sách hiện tại không khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện hoạt động trao đổi thông tin dữ liệu trong quá trình sản xuất với cơ quan hải quan; các vướng mắc liên quan đến hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu không được giải quyết triệt để, không khuyến khích đối với các hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu.

- Tác động xã hội

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Vướng mắc khi thực hiện vẫn còn tồn tại, doanh nghiệp cơ bản gặp khó khăn trong thực hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

10.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu và chế xuất, cụ thể:

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Tài chính đã triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Ban hành chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn 2050; Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025, chỉ thị 05/CT-TTg ngày 1/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, công văn 219/TTg-KSTT ngày 27/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm 30% hồ sơ, giấy tờ cho người dân và doanh nghiệp. Bộ Tài chính kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung gia công, sản xuất xuất khẩu như sau:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 37 về trách nhiệm của người khai hải quan khi thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu, theo đó:

+ Người khai hải quan chỉ cần có văn bản thông báo có cơ sở sản xuất, cam kết thực hiện sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Người khai hải quan không cần xuất trình các chứng từ về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng từ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu về cơ sở sản xuất, mặt bằng sản xuất tại thời điểm nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị.

+ Đồng thời, bỏ các quy định phải thông báo về Điều lệ tổ chức hoạt động, sổ cổ đông, báo cáo tài chính đối với trường hợp nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng sau đó thuê gia công lại (do tại thời điểm nhập khẩu chưa thể xác định hoặc phát sinh hoạt động gia công lại, trường hợp phát sinh hoạt động gia công lại ngay sau khi nhập khẩu thì chỉ cần thông báo cho cơ quan hải quan trước khi đưa đi gia công lại). Các chứng nêu trên doanh nghiệp sẽ xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra cơ sở sản xuất (bao gồm kiểm tra cơ sở gia công lại), kiểm tra báo cáo quyết toán, kiểm tra tình hình sử dụng.

+ Không yêu cầu thông báo ngay các thông tin khi có thay đổi, theo đó chỉ khi có sự thay đổi các thông tin (thuộc diện có rủi ro trong công tác quản lý) liên quan đến ngành nghề đăng ký kinh doanh có điều kiện, địa điểm sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, hàng hoá sản xuất ra, máy móc thiết bị thì mới phải thông báo ngay cho cơ quan hải quan, đối với các thông tin khác thì thông báo vào ngày 10 tháng tiếp theo của quý sau.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 Nghị định về kiểm tra cơ sở sản xuất theo hướng:

+ Cơ quan hải quan nơi tiếp nhận thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu quyết định việc kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu.

+ Bổ sung thêm trường hợp có cơ sở sản xuất nhưng qua kiểm tra không đúng như nội dung thông báo thì cũng không được áp dụng chính sách ưu đãi thuế. Ngoài ra, hướng dẫn rõ đối với trường hợp qua kiểm tra cơ sở sản xuất kết luận đủ điều kiện thực hiện gia công, sản xuất xuất khẩu thì được áp dụng chính sách thuế kể từ thời điểm tổ chức cá nhân thông báo trước khi nhập khẩu máy móc thiết bị cho cơ quan hải quan.

Sự thay đổi quản lý tại quy định này cho phép doanh nghiệp được áp dụng chính sách ưu đãi thuế từ thời điểm nhập khẩu (sau khi thông báo cơ sở sản xuất cho cơ quan hải quan) cho đến thời điểm cơ quan hải quan có kết luận kiểm tra, chủ động lựa chọn chi cục hải quan để nộp báo cáo quyết toán và làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu tại một cơ quan hải quan có quản lý cơ sở sản xuất. Trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất đóng tại nhiều cơ quan hải quan quản lý khác nhau thì hải quan quản lý địa bàn sẽ tiếp nhận thông báo và thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định. Kết quả kiểm tra được cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung của Ngành hải quan.

- Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định về trường hợp phải kiểm tra tình hình sử dụng khi người khai hải quan thay đổi các thông tin liên quan đến chính sách điều kiện miễn thuế, hoặc điều kiện kinh doanh (nhà xưởng, mặt bằng sản xuất, địa chỉ sản xuất, đưa nguyên liệu vật tư đi gia công lại, nơi lưu giữ nguyên liệu vật tư, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, người đại diện theo pháp luật) thì đưa vào diện thuộc đối tượng có rủi ro trong công tác quản lý hải quan, đảm bảo tính tuân thủ trong việc thực thi chính sách pháp luật.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

- + Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; tạo cơ sở pháp lý để cơ quan hải quan giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp; đồng bộ quy định pháp luật.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

- Tác động xã hội

- + Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan. Công tác quản lý hải quan sẽ được thực hiện chủ yếu thông qua hệ thống công nghệ thông tin, đánh giá rủi ro có trọng tâm, trọng điểm.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể. Đặc biệt, việc bổ sung quy định sẽ góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới việc thực hiện mô hình hải quan thông minh, quản lý hoạt động gia công, sản xuất theo chuỗi cung ứng, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- + Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, nội dung sửa đổi nhằm giải quyết các vướng mắc và các thủ tục hành chính đã có từ trước (Thông tư số 38/2015/TT-

BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC); nội dung sửa đổi làm rõ, hướng đến đơn giản hóa đồng bộ với các pháp luật có liên quan, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

10.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi các quy định liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu và chế xuất tại Điều 37, Điều 39, Điều 40 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

11. Chính sách 11: Về thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu

11.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

11.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

+ *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan sẽ không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước. Thực tế nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh không được giải quyết bằng cơ sở pháp lý trong khi các hoạt động này vẫn diễn ra hàng ngày và thường xuyên trong hoạt động tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu để tái xuất, sửa chữa, tái chế, tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy.

+ *Đối với doanh nghiệp, người dân* (người khai hải quan): tăng chi phí cho doanh nghiệp trong trường hợp hàng hóa hết thời hạn tái nhập (275 ngày) nhưng chưa xử lý xong, doanh nghiệp phải thực hiện tái xuất hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

- Tác động xã hội

+ *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

+ *Đối với người dân, doanh nghiệp* (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) *Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

11.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về về thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu tại Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể:

+ Quy rõ hàng hóa tái nhập là hàng chưa qua quá trình sử dụng, gia công, chế biến, nhằm có cơ sở để xử lý về thuế khi tái nhập (hoàn thuế xuất khẩu và không thu thuế nhập khẩu);

+ Quy định cụ thể hàng hóa tái nhập đã qua sử dụng, hạch toán như phế phẩm (hàng lỗi cần phải sửa chữa, tái chế) thì không đưa vào báo cáo quyết toán, phù hợp với quy định về báo cáo quyết toán tại Điều 36, Điều 37 Nghị định này;

+ Quy định hàng hóa tái nhập tại Điều này phải là hàng hoá của chính thương nhân đã xuất khẩu nhằm tạo thuận lợi cho cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp khi thực hiện;

+ Quy định thời hạn tái chế, sửa chữa 12 tháng, trường hợp với một số mặt hàng đặc thù như đóng tàu, chế tạo máy, điện gió, hoặc các tổ hợp có kết cấu phức tạp thì có thể gia hạn theo hợp đồng đã ký kết với nước ngoài;

+ Quy định chính sách đối với hoạt động tái nhập hàng đã xuất khẩu để tái chế ra sản phẩm khác (sử dụng được một phần nguyên liệu từ sản phẩm tái nhập kết hợp với nguyên vật liệu khác để tiếp tục sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu).

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội:*

b.1) *Tác động kinh tế:*

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): đã được đánh giá theo Bản đánh giá tác động hành chính (gửi kèm hồ sơ). Thủ tục hành chính được thực hiện theo loại hình này mang lại những lợi ích sau:

- Về phía doanh nghiệp: cắt giảm chi phí, hàng hóa nhanh chóng được thông quan để đưa vào kinh doanh, sản xuất; khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Về phía cơ quan quản lý nhà nước: Tiết kiệm được nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giảm sự tiếp xúc giữa cơ quan quản lý và người dân, qua đó nâng cao hiệu quả của các dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả quản lý nhà nước.

11.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu tại Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: đề xuất lựa chọn giải pháp 2 nêu trên.

12. Chính sách 12: Về công tác quản lý kho ngoại quan

12.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

12.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về công tác quản lý kho ngoại quan tại Điều 86 và Điều 88 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Chưa thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- *Tác động kinh tế:*

Đối với Nhà nước: Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, trong một số trường hợp bất khả kháng, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hải quan và chậm thông quan lô hàng, phát sinh chi phí lưu kho, bãi, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

- *Tác động xã hội*

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

12.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về công tác quản lý kho ngoại quan tại Điều 86 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể: sửa đổi khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 86 theo hướng:

- Hướng dẫn việc xử lý và thời hạn xử lý đối với hàng hóa quá thời hạn gửi kho ngoại quan, nhưng chủ hàng hóa hoặc người được chủ hàng hóa ủy quyền không đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan.

- Hướng dẫn thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với trường hợp chủ hàng hóa tuyên bố từ bỏ hoặc thực hiện hành vi chứng tỏ việc từ bỏ hàng hóa đang lưu giữ trong kho ngoại quan.

- Quy định cụ thể thời hạn hàng hóa được lưu giữ tại cửa khẩu xuất sau khi đã đưa ra khỏi kho ngoại quan là 15 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu xuất và cơ chế quản lý trong trường hợp không xuất được.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

- + Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

- + Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- + Đảm bảo doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật, cụ thể về thời hạn được lưu giữ hàng hóa và các dịch vụ được phép và không được phép thực hiện trong kho ngoại quan; công chức hải quan xác định rõ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

- + Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi gửi hàng vào kho ngoại quan không gặp vướng mắc về thời hạn lưu giữ.

- + Doanh nghiệp phải có kế hoạch vận chuyển hàng hóa từ kho ngoại quan đưa ra nước ngoài đảm bảo trong thời hạn theo quy định mới, tránh trường hợp hàng hóa đã đưa lên cửa khẩu nhưng không xuất khẩu được dẫn đến hết hạn, phải xử lý.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

- + Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

- + Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

12.2. Lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về công tác quản lý kho ngoại quan tại Điều 86 và Điều 88 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

13. Chính sách 13: Đối với tàu bay xuất nhập cảnh, quá cảnh

13.1. Đánh giá tác động

13.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 61, Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 31 đến khoản 35 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập đã nêu trên sẽ không được giải quyết. Mục tiêu đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường việc ứng dụng Hệ thống công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hải quan; đồng thời, việc làm rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan sẽ không đạt được. Không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

Đối với Nhà nước: Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước. Theo thời gian, với ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển hiện đại hóa hải quan thì các vấn đề bất cập này có khả năng sẽ ngày càng trở nên trầm trọng, ảnh hưởng đến công tác quản lý của cơ quan hải quan.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Tác động xã hội

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

13.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 61, Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 31 đến khoản 35 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- Chuyển các nội dung quy định thời hạn cung cấp thông tin hồ sơ hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại Điều 62 về Điều 61 để thuận lợi cho việc nghiên cứu, thực hiện; bổ sung quy định về việc khai sửa đổi, bổ sung đối với từng loại chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tại Điều 61 để người khai hải quan và cơ quan hải quan có căn cứ thực hiện, đồng thời bãi bỏ Điều 62 tại dự thảo Nghị định.

- Sửa tên của Điều 63 từ “Tiếp nhận và xử lý hồ sơ hải quan” thành “Thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh” và bố cục lại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều 63 theo đúng trình tự thủ tục nhằm quy định rõ các bước, nội dung thực hiện có tính bao quát, đầy đủ các trường hợp hơn.

- Bổ sung quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 64 về trách nhiệm của hãng hàng không hoặc người được Hãng hàng không ủy quyền trong việc xếp dỡ hàng hóa, vật dụng trên tàu bay xuống cảng hàng không đối với tàu bay nhập cảnh; đối với tàu bay xuất cảnh sau khi kết thúc chặng nội địa thì phải thông báo cho cơ quan hải quan kiểm tra không còn hàng hóa trên máy bay mới được chất xếp hàng hóa, vật dụng lên tàu bay xuất cảnh.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo điều kiện thuận lợi cho người khai hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất nhập cảnh đường hàng không, góp phần minh bạch hóa các TTHC, hướng tới xây dựng mô hình hải quan thông minh.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, gộp một số Điều, khoản tại Nghị định đảm bảo các thủ tục hành chính được thể hiện xuyên suốt, thống nhất từ đầu đến cuối theo đúng trình tự giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

13.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 61, Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 31 đến khoản 35 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

14. Chính sách 14: Đối với tàu biển xuất nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng

14.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

14.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất nhập cảnh và trách nhiệm của Hãng tàu, Đại lý hãng tàu hoặc người

được ủy quyền hiện được quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 36 đến khoản 39 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- *Đối với Nhà nước:* Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

- *Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan):* Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, trong một số trường hợp bất khả kháng, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hải quan và chậm thông quan lô hàng, phát sinh chi phí lưu kho, bãi, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

b.2) Tác động xã hội

- *Đối với Nhà nước:* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan):* Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

14.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất nhập cảnh và trách nhiệm của Hãng tàu, Đại lý hãng tàu hoặc người được ủy quyền hiện được quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 36 đến khoản 39 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 65 theo hướng: chuyển các nội dung quy định về “Thời hạn cung cấp thông tin hồ sơ hải quan” tại Điều 66 vào quy định tại Điều 65 để đảm bảo tính thống nhất về trình tự, người khai hải quan và cơ quan hải quan có đầy đủ căn cứ thực hiện, thuận tiện hơn khi tra cứu, đọc và thi hành.

- Bổ sung quy định về thời hạn sửa đổi, bổ sung thông tin về bản khai hàng hóa, thông tin về vận đơn như nêu tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 65

dự thảo đề đảm bảo minh bạch trách nhiệm các bên (hải quan và người khai hải quan) trong thời hạn được khai sửa đổi, bổ sung nhất là khi ứng dụng Hệ thống hải quan số tới đây.

- Bãi bỏ Điều 66 vì: Nội dung khoản 1, 2, 3 Điều 66 về thời hạn cung cấp thông tin hồ sơ hải quan đã được quy định tại Điều 65 dự thảo; Nội dung khoản 4 Điều 66 về phương thức nộp hồ sơ hải quan đã được quy định tại khoản 2 Điều 67 dự thảo (quy định đã bổ sung làm rõ gồm cả 02 phương thức thủ công và điện thì thực hiện khai gồm các chỉ tiêu và mẫu do đơn vị nào hướng dẫn, ban hành).

- Sửa đổi, bổ sung Điều 67 theo hướng sau: Sửa tên của Điều 67 từ “Tiếp nhận và xử lý hồ sơ hải quan” thành “Thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng” và bố cục lại các khoản của Điều 67 hiện hành theo hướng quy định rõ nội dung, trình tự thực hiện thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng đảm bảo việc theo dõi, thực hiện sẽ bao quát, đầy đủ các trường hợp hơn so với quy định hiện hành; Khoản 3 Điều 67 dự thảo đề xuất bổ sung, làm rõ trách nhiệm của cơ quan hải quan trong xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ, đặc biệt với các trường hợp tàu biển nhập cảnh có vận chuyển hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng hóa không đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; trường hợp Hệ thống gặp sự cố hay khi có yêu cầu bằng văn bản tạm dừng làm thủ tục hải quan.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 68 theo hướng bổ sung trách nhiệm “*vận chuyển hàng hóa lưu giữ tại cảng biển gây ô nhiễm môi trường, hàng hóa không đủ điều kiện tập kết tại cảng do Hãng tàu hoặc người được Hãng tàu ủy quyền đã khai báo khi tàu nhập cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo yêu cầu của cơ quan hải quan*” vào điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 68 sẽ quy định rõ trách nhiệm pháp lý với Thuyền trưởng, Hãng tàu hoặc người được Hãng tàu ủy quyền và tạo cơ sở để cơ quan hải quan dừng làm thủ tục nhập cảnh đối với tàu biển của Hãng tàu đã (vô tình hay cố ý) vận chuyển lô hàng gây ô nhiễm vào Việt Nam mà không vận chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam như bổ sung tại điểm c khoản 4 Điều 68 dự thảo.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo điều kiện thuận lợi cho người khai hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất nhập cảnh đường biển; góp phần minh bạch hóa các TTHC, hướng tới xây dựng mô hình hải quan thông minh.

- Tác động tiêu cực: người vận chuyển cần phải nắm bắt được đầy đủ thông tin về lô hàng trước khi xếp lên phương tiện vận chuyển.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, gộp một số Điều, khoản tại Nghị định đảm bảo các thủ tục hành chính được thể hiện xuyên suốt, thống nhất từ đầu đến cuối theo đúng trình tự giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

14.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất nhập cảnh và trách nhiệm của Hãng tàu, Đại lý hãng tàu hoặc người được ủy quyền hiện được quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 36 đến khoản 39 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

15. Chính sách 15: Về công tác quản lý phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa

15.1. Đánh giá tác động

15.1.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan với phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa được quy định từ Điều 69 đến Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 32 đến khoản 49 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập nêu trên sẽ không được giải quyết. Mục tiêu đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và tạo thuận lợi cho người khai hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan không đạt được. Không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

Đối với Nhà nước: Giải pháp 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước. Theo thời gian, với ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển hiện đại hóa hải quan thì các vấn đề bất cập này có khả năng sẽ ngày càng trở nên trầm trọng, ảnh hưởng đến công tác quản lý của cơ quan hải quan.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành, tuy nhiên, trong một số trường hợp bất khả kháng, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hải quan và chậm thông quan lô hàng, phát sinh chi phí lưu kho, bãi, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Tác động xã hội

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

15.1.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan với phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa

được quy định từ Điều 69 đến Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 32 đến khoản 49 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 71, Điều 72 theo hướng quy định về việc nộp và thời hạn nộp hồ sơ hải quan, thời hạn khai sửa đổi, bổ sung đối với tàu hỏa liên vận quốc tế, đồng thời quy định chi tiết trình tự xử lý trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc do công chức hải quan thực hiện trong trường hợp thực hiện thủ công.

- Điều 73: Bổ sung trách nhiệm của Trưởng ga trong việc bố trí khu vực kho bãi tách riêng giữa hàng xuất khẩu, nhập khẩu chịu sự giám sát hải quan với hàng nội địa để đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan và các lực lượng chức năng tại ga liên vận quốc tế.

- Sửa đổi Điều 74, Điều 75: Bỏ quy định phải nộp giấy đăng ký phương tiện để đơn giản thủ tục hành chính theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ; bổ sung quy định về việc nộp Bản kê thông tin hàng hóa trong trường hợp PTVT chở hàng nhập khẩu từ nước ngoài đưa vào Việt Nam; bổ sung nội dung quy định về việc thực hiện khai báo điện tử khi hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc khai báo bằng phương thức điện tử để có căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục điện tử cho PTVT đường bộ khi hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu

- Kết cấu lại Điều 77 để phù hợp với các nội dung quy định tại Điều 74, 75.

- Bãi bỏ Điều 77a và đưa nội dung các khoản 1, 2, 3, 5 của Điều 77a để quy định tại Điều 81 thành 1 điều chung quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát đối với một số trường hợp đặc thù.

- Điều 79: sửa đổi tên gọi của loại cửa khẩu, phương tiện vận tải thủy nội địa đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, có quy định hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng một số biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục cho phương tiện thủy nội địa xuất nhập cảnh; quy định hướng dẫn thực hiện khai báo, làm thủ tục xuất nhập cảnh cho phương tiện thủy nội địa; bổ sung nội dung quy định về việc thực hiện khai báo điện tử khi hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc khai báo bằng phương thức điện tử để có căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục điện tử cho PTVT đường thủy nội địa khi hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu

- Điều 81: sửa tên Điều phù hợp với nội hàm của Điều luật sau khi đưa nội dung khoản 1, 2, 3, 5 của Điều 77a vào nội dung Điều 81; bỏ nội dung quy định đối với trường hợp PTVT vào khu vực cửa khẩu giao nhận hàng để phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải Việt Nam ký kết theo đó, PTVT vận chuyển hàng qua biên giới đều làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 77, 79 của Nghị định, chỉ quy định trường hợp PTVT qua lại biên giới giao nhận hàng là thương tiện thô sơ thực hiện vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong hoạt động thương mại biên giới; bổ sung quy định kiểm tra, giám sát với các trường hợp phương tiện vận tải hàng hóa mới phát sinh theo thỏa thuận của Việt Nam với các nước chung đường biên giới đồng thời phù hợp với thủ tục cửa khẩu số; bổ sung quy định cho phép PTVT đường bộ được phép nhập cảnh tại cửa khẩu đường biển, đường sắt, đường hàng không và xuất cảnh tại cửa khẩu đường bộ và ngược

lại đối với các trường hợp phương tiện nước ngoài vào Việt Nam du lịch được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho phép.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước:

+ Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hải quan không làm phát sinh chi phí; rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng; cho phép hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiệu quả hơn.

+ Đảm bảo phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý.

+ Thống nhất các TTHC sẽ được thực hiện điện tử khi hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới, xuất nhập khẩu hàng hóa; các phương tiện vận tải là tài sản thế chấp tại các tổ chức tín dụng hoặc thuê của các công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính được xuất cảnh, tham gia hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới.

- Tác động tiêu cực: Các tổ chức vận chuyển hàng hóa tại các khu vực cửa khẩu cần có hệ thống công nghệ thông tin kết nối với cơ quan hải quan, có trình độ về công nghệ thông tin để có thể thực hiện việc khai báo với cơ quan hải quan. Điều này có thể gây khó khăn đối với các cá nhân, cư dân biên giới tại cửa khẩu còn hạn chế về công nghệ thông tin.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, gộp một số Điều, khoản tại Nghị định đảm bảo các thủ tục hành chính được thể hiện xuyên suốt, thống nhất từ đầu đến cuối theo đúng trình tự giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

15.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các giải pháp cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục kiểm tra, giám sát hải quan với phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa được quy định từ Điều 69 đến Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung từ khoản 32 đến khoản 49 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

16. Chính sách 16: Về chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp

16.1. Đánh giá tác động

16.1.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên và thủ tục công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ từ Điều 9 đến Điều 12, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP

Nếu giữ nguyên như quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập về doanh nghiệp ưu tiên nêu trên sẽ không được giải quyết. Mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được. Không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

Đối với Nhà nước: Phương án 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo tính cân đối tổng thể trong văn bản quy phạm pháp luật không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- *Tác động xã hội*

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

16.1.1.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến doanh nghiệp ưu tiên tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- Điều 9: Chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp: do Nghị định mới bãi bỏ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP nên đưa quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định sửa đổi.

- Sửa đổi bổ sung Điều 10 quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên:

+ Khoản 1: Thay đổi chức danh tên gọi để phù hợp mô hình tổ chức bộ máy mới; Viết lại nội dung “Trong thời hạn 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên, doanh nghiệp” để giải thích rõ hơn về việc đánh giá điều kiện tuân thủ pháp luật trong 02 năm đối với trường hợp đánh giá công nhận.

+ Khoản 2: Bổ sung phạm vi đánh giá vì tuân thủ pháp luật cần đánh giá qua quá trình thực hiện; Nội dung 02 năm đánh giá phù hợp quy định về hồ sơ cần nộp tại Điều 11 Nghị định 08/2015/NĐ-CP; Bổ sung nội dung về đánh giá điều kiện đối với nhóm doanh nghiệp được ưu đãi theo định hướng Nghị quyết số Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (bổ sung tại khoản 2 Điều 42 dự thảo Luật Hải quan sửa đổi) khi thời gian hoạt động chưa đủ để lập báo cáo tài chính được kiểm toán. Quy định này phù hợp với định hướng về việc cắt giảm điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên đối với nhóm doanh nghiệp này, trong đó không yêu cầu doanh nghiệp phải có đủ thời gian 02 năm hoạt động.

+ Khoản 3: Quy định chi tiết về điều kiện kiểm soát nội bộ tương đồng với khuyến nghị của WCO tại Khung tiêu chuẩn SAFE. Đồng thời, đưa một số quy định trước đây đã được hướng dẫn ở Thông tư và quy trình của Cục Hải quan lên dự thảo Nghị định để đảm bảo tính pháp lý. Ngoài ra, bổ sung quy định về việc không phát

sinh tiền thuế nợ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đánh giá để nâng cao tính tuân thủ của doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu kiểm soát năng lực tài chính để thực hiện nghĩa vụ về thuế, phù hợp thực tiễn thực hiện.

+ Khoản 4: viết lại để làm rõ hơn quy định về kim ngạch và cách xác định.

+ Khoản 5: bổ sung hướng dẫn chi tiết các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo điểm c, d khoản 1 Điều 42 Luật Hải quan.

+ Bổ sung Khoản 7 về nội dung hướng dẫn riêng đối với doanh nghiệp được ưu tiên để phù hợp nội dung sửa đổi Luật Hải quan về nhóm đối tượng DNUT theo Nghị quyết số 57-NQ/TW (doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn; doanh nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp cho các dự án này).

- Điều 11: sửa đổi, bổ sung theo hướng làm rõ thủ tục về công nhận trong đó làm rõ các hồ sơ, tài liệu cần gửi cho cơ quan hải quan khi doanh nghiệp đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên (gồm doanh nghiệp thông thường và doanh nghiệp được ưu tiên theo Nghị quyết số 57-NQ/TW), trình tự và thời gian thực hiện, gia hạn, tạm đình chỉ đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên.

- Điều 12: Bổ sung trách nhiệm của cơ quan hải quan, doanh nghiệp, cơ quan liên quan đã được quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 (định hướng không ban hành thông tư hướng dẫn riêng về doanh nghiệp ưu tiên mà tất cả quy định liên quan đến DNUT đưa lên Nghị định của Chính phủ (trừ biểu mẫu liên quan đến DNUT quy định tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC).

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: Việc sửa đổi quy định về chế độ ưu tiên tại Nghị định lần này sẽ tạo ra một bước ngoặt mới cho chương trình doanh nghiệp ưu tiên sau 10 năm thực hiện. Quy định mới sẽ đặt nền móng cho việc ký kết các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về chương trình doanh nghiệp ưu tiên với các quốc gia và vùng lãnh thổ, làm rõ các thủ tục về công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ để các bên thực hiện thống nhất. Dự thảo Nghị định cũng quy định các điều kiện tương đồng với các quy định chung của Tổ chức hải quan thế giới, tiến đến việc ký kết Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về doanh nghiệp ưu tiên.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Với việc ký kết Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp ưu tiên của Việt Nam sẽ được hưởng các ưu tiên của cơ quan Hải quan các nước có ký kết Thỏa thuận với Việt Nam. Điều này sẽ tạo thuận lợi rất lớn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang các nước có ký kết thỏa thuận với Việt Nam. Mở rộng áp dụng chế độ ưu tiên đối với đại lý hải quan và doanh nghiệp nhỏ và vừa để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đúng với tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-CP qua các năm.

- Tác động tiêu cực: Dự thảo có đưa ra chi tiết điều kiện về kiểm soát nội bộ và có thể sẽ gặp vướng mắc trong thời gian đầu thực hiện. Tuy nhiên, tại dự thảo Ban soạn thảo đã quy định thời gian chuyển tiếp cho doanh nghiệp để thực hiện 02 điều kiện là 01 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp: Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

16.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc sửa đổi các quy định tại từ Điều 9 đến Điều 12 sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

17. Chính sách 17: Về hoạt động kiểm tra sau thông quan

17.1. Đánh giá tác động của các giải pháp

17.1.1.1. Giải pháp 1: giữ nguyên quy định về công tác kiểm tra sau thông quan từ Điều 97 đến Điều 100 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Giải pháp này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.
- Phù hợp với hệ thống pháp luật, tuy nhiên, nếu không có sự sửa đổi, rút gọn các nội dung rườm rà, lặp lại và làm rõ các nội dung còn vướng mắc thì các quy định còn chưa rõ ràng. Sự tồn tại của một số bất cập có thể dẫn đến cách thực hiện chưa đúng, chưa thống nhất.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động kinh tế:

Đối với Nhà nước: Phương án 1 phần nào giữ nguyên được tính ổn định trong thi hành pháp luật hiện nay, tuy nhiên không giải quyết triệt để được các vấn đề bất cập đã nêu trên; mục tiêu đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và tạo thuận lợi cho người khai hải quan không đạt được; không nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Tác động xã hội

Đối với Nhà nước: Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): Không có tác động do giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Không có sự thay đổi về chính sách, do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính.

17.1.1.2. Giải pháp 2: sửa đổi, bổ sung quy định về công tác kiểm tra sau thông quan từ Điều 97 đến Điều 100 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- Bổ cục lại Điều 97 (KTSTQ tại trụ sở cơ quan hải quan) và Điều 98 (KTSTQ tại trụ sở người khai hải quan) đảm bảo sự tương ứng theo hướng mỗi Điều gồm 03 nội dung chính: 1. Thẩm quyền quyết định; 2. Quy định về Thông báo kết quả kiểm tra/ Kết luận KTSTQ; 3. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn.

Sửa đổi theo chức danh, tên gọi, cơ cấu tổ chức bộ máy mới.

- Điều 98:

+ Bãi bỏ khoản 1 do mâu thuẫn với khoản 1 Điều 97; đồng thời, bổ sung nội dung tại khoản này nhằm làm rõ thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 80 Luật Hải quan và trên cơ sở tiếp thu một số nội dung tại Khoản 2 và 3 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 50 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP).

+ Sửa đổi bổ sung khoản 4, 5, 6 Điều 98 thành khoản 2 Điều 98 dự thảo Nghị định sửa đổi đảm bảo đúng quy định về thời hạn theo Điều 80 Luật Hải quan, thống nhất mốc thời gian tính thời hạn là kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

+ Sửa đổi theo chức danh, tên gọi, cơ cấu tổ chức bộ máy mới.

- Khoản 2 Điều 99: bổ sung làm rõ các trường hợp tạm dừng.

- Điều 100: thống nhất 04 khoản thành 01 khoản về xử lý kết quả kiểm tra sau thông quan theo hướng người ban hành quyết định kiểm tra trực tiếp tổ chức thực hiện hoặc phân công cấp dưới (có thẩm quyền theo quy định pháp luật) tổ chức thực hiện xử lý kết quả KTSTQ; bổ sung nội dung xử lý theo Luật XPVPHC và Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều chỉnh tên Điều 100 thành Tổ chức hoạt động kiểm tra sau thông quan và bổ sung thêm khoản 1 và 2 quy định tổng thể trình tự, thủ tục KTSTQ làm cơ sở để Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết tại Thông tư.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b.1) Tác động kinh tế:

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra sau thông quan đảm bảo sự thống nhất, phù hợp quy định thực tế, quy định của các văn bản pháp luật có liên quan; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (người khai hải quan): tạo thuận lợi cho

doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục hải quan được thống nhất, minh bạch, rõ ràng; tiết kiệm được thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

b.2) Tác động xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Nhà nước: tăng cường vai trò quản lý của cơ quan hải quan trong việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua sự thống nhất, phù hợp quy định giữa thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Đối với người dân, doanh nghiệp (người khai hải quan): tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu do các thủ tục hải quan hải quan đã minh bạch, cụ thể.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

c) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

17.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc sửa đổi, bổ sung quy định về công tác kiểm tra sau thông quan từ Điều 97 đến Điều 100 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sẽ có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CHQ (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi